

Số: 154/KH-THCSHD

Hưng Đạo, ngày 08 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
của trường THCS Hưng Đạo**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS HƯNG ĐẠO

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND thị xã Đông Triều về việc Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-SGDĐT ngày 12/02/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (có hiệu lực từ ngày 01/11/2020)

Căn cứ Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-PGD&ĐT ngày 03/02/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều;

Xét đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của THCS Hưng Đạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quyết định đã ban hành trước đây.

Điều 3. Hội đồng thi đua, khen thưởng, các bộ phận liên quan và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường THCS Hưng Đạo căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- HĐ TD-KT, tổ CM, tổ VP, CD (t/h)
- CBGVNV nhà trường (t/h)
- Lưu TD-KT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thắm

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng của trường THCS Hưng Đạo

(Kèm theo Quyết định số 154 /QĐ-THCSHD ngày 08/10/2020

của Hiệu trưởng trường THCS Hưng Đạo)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng thực hiện thống nhất trong trường THCS Hưng Đạo

Các nội dung không được nêu tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013 và các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục; Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng thi đua, khen thưởng là cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động bao gồm cả người đang trong thời gian tập sự, hợp đồng từ 01 năm trở lên làm việc tại trường THCS Hưng Đạo.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua và khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 6, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Khoản 3, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Điều 3, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ, Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục; Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Quyết định số 21/QĐ-PGD&ĐT ngày 03/02/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều, cụ thể:

1. Nguyên tắc thi đua

- Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

- Việc xét tặng danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, thành tích trong các phong trào thi đua. Mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Việc khen thưởng được thực hiện trên nguyên tắc chính xác, công khai công bằng, kịp thời.

b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho cùng một thành tích đạt được. Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng.

c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được; việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được gắn với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực của tập thể, cá nhân.

d) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất; khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

đ) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ nhiều hơn để xét khen thưởng.

e) Chú trọng việc phát hiện và đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất. Quan tâm, chú trọng khen thưởng cá nhân là người lao động trực tiếp, khen thưởng gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản.

g) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích, hiệu quả thực tế của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

h) Không xét khen thưởng cho các cá nhân, tập thể gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thời gian; báo cáo thành tích không thể hiện thành tích và thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định; Không xét khen thưởng cho các cá nhân vi phạm một trong các điểm sau: kê khai không đúng thành tích đạt được; vi phạm đạo đức nhà giáo; dạy thêm sai quy định; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành.

i) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc có

đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

k) Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Bằng khen của Bộ trưởng”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Huân chương các hạng” cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

m) Đối với khen thưởng chuyên đề:

- Trưởng các đoàn thể chỉ thực hiện việc đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc bộ phận phụ trách khi tiến hành sơ kết, tổng kết thi đua theo chuyên đề.

- Ưu tiên khen thưởng người lao động trực tiếp. Hạn chế trình khen thưởng cho lãnh đạo và không trình khen thưởng Ban Chỉ đạo.

n) Đối với khen đột xuất: Không xét khen thưởng đột xuất cho những tập thể, cá nhân thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch phải đảm nhận.

Điều 4. Trách nhiệm của các đoàn thể, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

Các thành viên hội đồng thi đua, khen thưởng của nhà trường có trách nhiệm tham mưu cho nhà trường về nội dung, tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn trường.

Các đoàn thể, các tổ chuyên môn, tổ văn có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện cho các điển hình tiên tiến được giao lưu, trao đổi, phổ biến kinh nghiệm trong toàn trường để nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, cụ thể:

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động thi đua nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, tháng, quý, năm của nhà trường. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tổ, các tổ trong cùng nhà trường.

Việc tổ chức các phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, với các tiêu chí cụ thể và phải thiết thực, hiệu quả, động viên khuyến khích phong trào thi đua.

Thi đua thường xuyên được tổ chức trong toàn trường để phát động phong trào thi đua; ký kết, thực hiện giao ước thi đua giữa các tổ. Kết thúc năm học sẽ tiến hành chấm điểm, bình xét và đề nghị, công nhận các danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo đợt (hoặc theo chuyên đề) là hình thức thi đua để thực hiện tốt nhiệm vụ công tác trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung, được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ cấp bách của nhà trường. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

- Các phong trào thi đua phải thực hiện chế độ báo cáo và đề nghị khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

- Khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề, các tổ trưởng đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, cụ thể:

a) Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua để đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, chủ đề công tác, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của các tổ, cá nhân. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của từng đợt thi đua; tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

Thường xuyên theo dõi quá trình tổ chức thi đua, xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế, đồng thời tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua để công khai lựa chọn, bình xét khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Lấy việc phát hiện điển hình tiên tiến làm trọng tâm tổ chức các phong trào thi đua.

3. Nội dung đăng ký thi đua gồm:

a) Tên phong trào; mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; chỉ tiêu và nội dung thi đua; thời gian phát động và dự kiến sơ kết, tổng kết; số lượng tập thể, cá nhân dự kiến đề nghị khen thưởng.

b) Đăng ký cụ thể danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thị xã và khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước dự kiến đạt được sau khi kết thúc phong trào thi đua hoặc đợt thi đua.

Điều 6. Các danh hiệu thi đua

Các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền theo quy định được áp dụng tại quy định này gồm:

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua

cơ sở”, “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể: “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua”.

Danh hiệu: “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, “Cờ thi đua” của UBND tỉnh, “Tập thể lao động xuất sắc” thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Điều 7. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1.1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến ”

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo quy định tại điểm 1 và 3 khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp thời gian học tập đan xen giữa 02 năm công tác, khi xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” của năm đầu đi học cần lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của cơ sở đào tạo đối với cá nhân đó để làm căn cứ xét duyệt. Năm tiếp theo thì căn cứ vào việc chấp hành quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và có kết quả học tập để xét.

d) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

g) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách

nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; vi phạm chính sách dân số.

1.2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

a) Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

- Là cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

b) Những trường hợp được xét thay thế sáng kiến, giải pháp trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”:

- Là thành viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu, đánh giá đạt yêu cầu, được áp dụng trong thực tiễn.

- Được tặng “Bằng lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tương đương.

- Đạt giải từ khuyến khích trở lên trong các cuộc thi chuyên môn của ngành, địa phương hoặc của tỉnh, khu vực; đạt giải trong các cuộc thi kỹ thuật của ngành, địa phương hoặc của tỉnh, khu vực; đạt giải hoặc là thành viên trong nhóm đạt giải trong các cuộc thi của tỉnh hoặc các bộ, ngành trung ương tổ chức.

- Là tác giả, hoặc đồng tác giả các giải thưởng cấp Nhà nước.

c) Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” hằng năm không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của nhà trường

Lưu ý: Các thành tích trên chỉ có giá trị sử dụng thay thế SKKN xét tặng danh hiệu CSTĐ cơ sở 01 lần. Năm sau nếu có đề nghị xét duyệt danh hiệu CSTĐ cơ sở phải có SKKN hoặc thành tích mới tương tự.

1.3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”

a) Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật

Thi đua, Khen thưởng năm 2003; khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 lần liên tục trở lên đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thì năm đề nghị tập thể nhà trường phải được công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc”).

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

b) Những trường hợp được xét thay thế giải pháp, sáng kiến trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”:

- Có đề tài nghiên cứu khoa học hoặc là thành viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương đã được nghiệm thu, đánh giá đạt trở lên và được áp dụng trong thực tiễn.

- Được cấp “Bằng lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tương đương.

- Đạt giải nhất trong các cuộc thi chuyên môn, cuộc thi kỹ thuật của tỉnh hoặc khu vực; đạt giải trong các cuộc thi toàn quốc do các bộ, ngành trung ương tổ chức.

- Là tác giả, hoặc đồng tác giả các giải thưởng của Nhà nước.

c) Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” hàng năm không vượt quá 15% tổng số cá nhân 03 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (Nếu tổng biên chế dưới 25, được đề nghị 01 cá nhân).

Lưu ý: Các thành tích chỉ có giá trị sử dụng thay thế SKKN xét tặng danh hiệu CSTĐ 01 lần. Năm sau nếu có đề nghị xét duyệt danh hiệu CSTĐ phải có SKKN hoặc thành tích mới tương tự.

1.4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

- Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

- Được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

- Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao, phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

2.1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

a. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho nhà

trường đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003, cụ thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và kế hoạch được giao.
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong nhà trường đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b. Đối tượng xét duyệt: Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho nhà trường (sau khi kết thúc năm học).

2.2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

a. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho nhà trường đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003, cụ thể:

- Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.
- Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc hình thức “Chuyển làm công việc khác có mức lương thấp hơn trong thời gian tối đa 06 tháng” trở lên (nếu là đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ luật lao động, trừ trường hợp đơn vị thực hiện sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế).
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b. Đối tượng xét duyệt: Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho nhà trường (sau khi kết thúc năm học).

2.3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của ủy ban nhân dân tỉnh”

Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

a) “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm khi kết thúc năm học cho nhà trường tiêu xuất sắc nhất, dẫn đầu khối và các phong trào thi đua theo chuyên đề của tỉnh, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.
- Hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm.
- Có nhân tố mới, điển hình tiên tiến, có các biện pháp cải tiến trong lao động, công tác và hoạt động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.
- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành, địa phương, xây dựng đơn vị đoàn kết vững mạnh.

2.4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

Điều 8. Các loại hình khen thưởng

Các loại hình khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ. Cụ thể:

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với cá nhân, tập thể do cấp trình khen thưởng căn cứ theo quy định, xem xét, đánh giá, công nhận.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho cá nhân, tập thể lập được thành tích đột xuất.

Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.

Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực và thế giới ghi nhận.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia trong các giai đoạn cách mạng giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Điều 9. Khen thưởng theo phong trào thi đua; theo đợt, chuyên đề; khen

nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống; khen nhân dịp Đại hội

1. Khen thưởng các phong trào thi đua do Tỉnh phát động hàng năm như: “Cơ quan văn hóa”, “Đơn vị văn hóa”, được thực hiện theo Quy định thi đua của Tỉnh đối với từng phong trào.

Khen thưởng các phong trào thi đua do thị xã phát động được thực hiện theo Quy định thi đua của thị xã đối với từng phong trào.

2. Khen thưởng sơ kết, tổng kết theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch ủy ban nhân dân dân tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã phát động thì nhà trường căn cứ nội dung, kế hoạch hoạt động, xây dựng các tiêu chí bình xét thi đua và đề nghị với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ trình đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Khen thưởng nhân kỷ niệm Ngày thành lập hoặc Ngày truyền thống vào năm chẵn (10, 20... năm) thực hiện theo Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; khen thưởng nhân Đại hội nhiệm kỳ.

- Đối với cá nhân: Lựa chọn những cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong những cá nhân có thời gian công tác tại đơn vị từ 10 năm trở lên; trong quá trình công tác không vi phạm kỷ luật lao động, không bị xử lý từ hình thức khiển trách trở lên; 03 năm liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng phải liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đối với tập thể: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 03 năm liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng phải liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Điều 10. Bằng khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, “Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo”

Thực hiện theo quy định tại khoản 1,2,3 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ; Điều 11 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh và Điều 7 Thông tư số 22/2018/TT- BGDDT ngày 28/8/2018.

Cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Nhà trường có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận là “Tập thể lao động xuất sắc” (tính cả năm đề nghị khen thưởng).

- Cá nhân có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở (tính cả năm đề nghị khen thưởng).

Điều 11. Giấy khen của sở GD&ĐT, Giấy khen của UBND thị xã

Cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của

Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận là “Tập thể lao động tiên tiến”.
- Cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua; lập thành tích đột xuất; hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 12. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” quy định sau:

- Cá nhân có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Cá nhân có đủ thời gian công tác 20 năm nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến mức buộc thôi việc, chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 13. Thư khen

Thư khen là hình thức động viên, khích lệ của Chủ tịch UBND thị xã đối với các tập thể, cá nhân có thành tích, hành động nổi bật trong các lĩnh vực của đời sống xã hội để tuyên truyền, nêu gương.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng “Cờ thi đua tỉnh”, “Bằng khen”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”.
2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tặng “Cờ thi đua Bộ”, “Bằng khen”, “Kỷ niệm chương”
3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND thị xã quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen.
4. Đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn.

Điều 15. Quy trình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Kết thúc năm học; đợt vận động hay phong trào thi đua; kết thúc nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất hoặc nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào năm tròn, năm chẵn hay kết thúc nhiệm kỳ Đại hội, Hiệu trưởng tổ chức, đơn vị, tiến hành tổng kết, bình xét các danh hiệu thi đua để đề nghị cấp trên khen thưởng, cụ thể:

- a) Xét, công nhận sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp công tác.

b) Đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân. Trình tự, tiêu chuẩn thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Xét, công nhận hoặc đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo nguyên tắc: Xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; xét cá nhân trước, tập thể sau; xét tập thể nhỏ, cấp cơ sở trước, xét tập thể lớn, đơn vị cấp trên sau.

Điều 16. Hiệp y khen thưởng

Việc Hiệp y khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. Hội đồng Thi đua khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo chỉ xét hiệp y khen thưởng theo đề nghị của các nhà trường trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng UBND thị xã, Sở GD&ĐT theo quy định.

Điều 17. Hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 /7/2017, cụ thể:

1. Quy định chung:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng, Biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị kèm theo danh sách; *(danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị sắp xếp theo thứ tự thành tích từ cao xuống thấp)*’.

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; có xác nhận của Hiệu trưởng trực tiếp quản lý. Việc xác nhận thành tích đề nghị khen thưởng phải do Hiệu trưởng trực tiếp xác nhận. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ Sở GD&ĐT Quảng Ninh, UBND tỉnh trở lên phải có thêm phần xác nhận của Phòng GD&ĐT, UBND thị xã Đông Triều; Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên) phải có thêm phần xác nhận của Phòng GD&ĐT, UBND thị xã Đông Triều và UBND tỉnh Quảng Ninh.

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Nội dung báo cáo thành tích phải thể hiện được các tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, phải nêu thành tích, công trạng đạt được trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng (theo mẫu từ 01 đến 09 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ). Nêu rõ tên các sáng kiến, giải pháp, số Quyết định và ngày, tháng, năm công nhận, tóm tắt hiệu quả mà sáng kiến đã mang lại trong phạm vi cấp cơ sở, cấp tỉnh.

Khi xét các danh hiệu thi đua, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường họp và bỏ phiếu kín; tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có tỷ lệ phiếu

đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng có mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

2. Hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua

a) Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua” thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, khoản 2, Điều 18, Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

b) Thủ tục, hồ sơ xét tặng các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, thực hiện theo điểm 1, 2 khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

Cụ thể hồ sơ đề nghị bao gồm:

- Tờ trình đề nghị của nhà trường
- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị xét tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng có xác nhận của Hiệu trưởng và xác nhận của cấp trình đề nghị (*ghi rõ hiệu quả, phạm vi áp dụng của Đề tài, sáng kiến kinh nghiệm cá nhân đối với công việc được giao trong năm đăng ký danh hiệu*).

- Đề tài, sáng kiến kinh nghiệm của cá nhân đề nghị “Chiến sỹ thi đua” (*đã được đăng ký từ đầu năm*).

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng nhà trường.

- Trích ngang thành tích công tác trong năm.

- Biên bản họp đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức cuối năm.

Điều 18. Thời gian nộp hồ sơ, số lượng hồ sơ.

1. Thời gian:

- Hồ sơ sáng kiến, giải pháp trước ngày 20 tháng 4 hàng năm.

- Các hồ sơ đề nghị khen thưởng: trước ngày 20 tháng 5 hàng năm.

2. Số lượng:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và để đảm bảo lưu trữ hồ sơ theo quy định, số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng được thực hiện cụ thể như sau:

a) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng: 05 bộ.

b) Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng: 06 bộ.

c) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng: 07 bộ.

d) Hồ sơ đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng: 05 bộ.

e) Hồ sơ đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo; ủy ban nhân dân thị xã khen thưởng: 03 bộ.

*Lưu ý: Hồ sơ được đóng thành quyển (mỗi quyển đảm bảo đầy đủ các thành

phần hồ sơ theo quy định).

Điều 19. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Hội đồng Thi đua, khen thưởng chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của nhà trường.

Điều 20. Hồ sơ, thủ tục, hủy bỏ quyết định khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 78, Nghị định số 91/2017/NĐ- CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, cụ thể:

1. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm có:

a) Tờ trình của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng đối với từng loại hình khen thưởng cho cá nhân.

b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để hạ mức khen thưởng hoặc hủy bỏ quyết định khen thưởng theo quy định (trừ những cá nhân đã hy sinh, tử trận).

5. Sau khi có quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng giao nộp về cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cùng cấp; sò tiền thưởng thu nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

Điều 21. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

1. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

- Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.
- Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo cơ quan, đơn vị - bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị, Chủ tịch Công đoàn đơn vị.
- Các thành viên của Hội đồng là đại diện tổ chức đảng, đoàn thể, tổ chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch

Hội đồng là quyết định.

- Tổ chức, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, UBND thị xã, Phòng GD&ĐT thị xã về công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức phong trào thi đua trong đơn vị.

- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

- Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

- Xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, yêu nước đề nghị các cấp xét, quyết định công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng.

Điều 22. Hội đồng sáng kiến

Thành lập Hội đồng sáng kiến cấp trường để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp sáng tạo.

Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Điều 23. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn, mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng các cấp, cách tính tiền thưởng được thực hiện theo quy định tại các Điều 64, 65, 66, 67, 68, 69, 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 06/11/2012 của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quy định về quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh Quảng Ninh.

2. Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng, nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

- Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

- Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

3. Việc thưởng đột xuất: Căn cứ vào mức độ và tính chất, thành tích đạt được

của tập thể, cá nhân, nhà trường đề nghị Chủ tịch UBND thị xã sẽ quyết định mức thưởng đột xuất cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 24. Trách nhiệm và tổ chức thực hiện

Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và các đoàn thể trong nhà trường căn cứ quy định này để xây dựng quy định thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của trường mình cho phù hợp

Nơi nhận:

- HĐ TĐ-KT, các TV nhà trường (t/h)
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thắm